

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 20-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Có E, sinh năm 1994, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Long Nguyên, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Chôm, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên: Vũ Ngọc Minh Châu, sinh năm 1997 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: bị cáo có 01 tiền án: Ngày 28/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn Có E bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp T sản” tại Bản án số 47/2023/HS-ST. Về nhân thân: Ngày 10/8/2011, Nguyễn Văn Có E bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng 18 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 58/2011/HSST. Bị cáo E đã chấp hành xong thời gian thử thách và nộp tiền án phí hình sự (đã xóa án tích). Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Dầu Tiếng

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1994; Chức vụ: Tổ trưởng tổ cơ động B vệ Nông trường Cao su Long Tân, là người đại diện theo ủy

quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/02/2025). Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Ấp Cống Quẹo, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. Ông Hồ Quốc B, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: ấp Hố Đá, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

3. Ông Nguyễn T T, sinh năm 1955; Hộ khẩu thường trú: Ấp Suối Tre, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Ấp Long Chiêu, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

5. Ông Lê Văn V, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Ấp Bưng Còng, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Có E là công nhân Nông trường cao su Long Tân thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, E đang chấp hành Bản án số 47/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng về tội Trộm cắp T sản thời hạn 01 năm tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm (tính từ ngày 28/8/2023).

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/11/2024, Nguyễn Văn Có E điều khiển xe mô tô biển số 61H1-297.24 đến phần cây số 1, Lô 58 thuộc Nông trường cao su Long Tân tại ấp Cống Quẹo, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để cạo và bóc mủ cao su. Trong lúc bóc mủ cao su, E nảy sinh ý định lấy trộm mủ cao su để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi E đang vận chuyển số mủ cao su trộm cắp đến đường liên lô cao su 59-93 thuộc ấp Cống Quẹo, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng thì bị ông Phạm Quốc H là Tổ trưởng tổ B vệ cơ động thuộc Nông trường cao su Long Tân cùng tổ tuần tra gồm các ông Nguyễn Quốc K, Lê Văn V, Trần Ngọc T, Hồ Quốc B, Nguyễn T T phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 15kg mủ cao su, loại mủ tạp; 01 thùng nhựa màu trắng hình trụ, đường kính bề mặt khoảng 32cm, đường đáy khoảng 26,5cm, chiều cao khoảng 36,5cm; 01 thùng nhựa màu vàng, hình trụ, đường kính bề mặt khoảng 24cm, đường đáy khoảng 21cm, chiều cao khoảng 25,5cm và 01 xe mô tô hiệu Yamaha NANO-STARK, loại Sirius; màu đỏ, đen; loại xe hai bánh từ 50-175cm³; biển số 61H1-297.24, số máy: 5C6H192694, số khung: RLCS5C6H0GY192687, dung tích xi lanh 110 cm³.

Bản kết luận định giá T sản số 54/KL-HĐĐG ngày 18/02/2025 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: 15 kilogam mủ cao su, loại mủ tạp có giá trị 270.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả 15kg mủ cao su cho ông Phạm Quốc H (ông H là người được Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng ủy quyền tham gia tố tụng) theo Quyết định xử lý vật chứng số 194 ngày 28/02/2025.

Đối với 02 thùng nhựa đựng mủ cao su và 01 xe mô tô biển số 61H1-297.24, do Nguyễn Văn Có E đứng tên chủ sở hữu, là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Quốc H đã nhận lại đủ số mủ cao su bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSĐT ngày 23 tháng 04 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Có E về tội “trộm cắp T sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Có E từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, tổng hợp hình phạt với 01 (một) năm tù của Bản án số 47/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Văn Có E chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 08 (tám) đến 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo để chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xE xét giải quyết.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xE xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Có E có 01 tiền án về tội “Trộm cắp T sản” bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 01 (một) năm tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/8/2023). Bị cáo đang trong thời gian chấp hành án treo nH vào ngày 20/11/2024 bị cáo E tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 15kg mũ cao su của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cao su Dầu Tiếng. Tại Kết luận định giá T sản số 54/KL-HĐĐG ngày 18/02/2025 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng xác định 15kg mũ cao có giá trị 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp T sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp T sản. Mặc dù bị cáo E trộm cắp T sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nH bị cáo đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp T sản nH chưa được xóa án tích. Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp T sản” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 33/CT-VKSDT ngày 23/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Có E về tội “trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc chiếm đoạt T sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể là vào ngày 10/8/2011, bị cáo Nguyễn Văn Có E bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng 18 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 58/2011/HSST. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xE xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nH gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo có bà ngoại là bà Nguyễn Thị Xè là người có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 thùng nhựa đựng mủ cao su và 01 xe mô tô biển số 61H1-297.24, do Nguyễn Văn Có E đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy đây là công cụ phương tiện do bị cáo E thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả 15kg mủ cao su cho ông Phạm Quốc H (ông H là người được Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng ủy quyền tham gia tố tụng) theo Quyết định xử lý vật chứng số 194 ngày 28/02/2025. Bị hại đã nhận lại T sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt mà đại diện Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo E đã từng bị xử phạt 01 năm tù nH cho hưởng án treo về tội trộm cắp T sản, bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của án treo nH nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp T sản.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 47, 48, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Có E phạm tội “trộm cắp T sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Có E 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 47/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Văn Có E chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách:

- 01 thùng nhựa màu trắng, hình trụ, đường kính bề nặt khoảng 32cm, đường kính đáy khoảng 26,5cm, chiều cao khoảng 36,5cm của Nguyễn Văn Có E.

- 01 thùng nhựa màu vàng, hình trụ, đường kính bề nặt khoảng 32cm, đường kính đáy khoảng 26,5cm, chiều cao khoảng 36,5cm của Nguyễn Văn Có E.

- 01 xe mô tô biển số 61H1-297.24 hiệu Yamaha Nano-stark, loại Sirius, màu đỏ đen bạc, loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, dung tích xilanh 110cm³, số máy 5C6H-192694, số khung RLCS5C6H0GY192687 (xe không có gương chiếu hậu bên phải) của Nguyễn Văn Có E đứng tên chủ sở hữu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 23/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Có E phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thu Thu Nguyễn Thị Lệ Mỹ

